TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-PT
Ngày 21 - 01 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Quách Văn B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1960 (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2018).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Z, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Quách Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Quách Văn B trình bày: Vào ngày 10/01/2005 ông có vay của ông Nguyễn Văn L số tiền 280.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, trong cùng ngày ông giao số tiền 280.000.000 đồng cho ông Nguyễn Công Đ vay lại, ông Đ có viết giấy biên nhận nợ cho ông đề ngày 10/01/2005. Sau 03 ngày ông Đ không trả, nên ông cũng không có khả năng trả lại cho ông L nên ông có phôtô biên nhận ông Đ nợ ông giao cho ông L để làm tin là ông không có chiếm dụng tiền của ông L. Do biên nhận nợ ông giữ đã cũ, nên vào khoảng ngày 06 – 07/02/2016 ông đưa biên nhận cũ cho ông Đ và ông viết lại biên nhận mới, nội dung giống như biên nhận cũ, vẫn đề ngày 10/01/2005 và số tiền 280.000.000 đồng; ông dùng biên nhận trên khởi kiện yêu cầu ông Đ trả tiền thì phát hiện số tiền ông Đ nợ ông đã được Tòa án nhân dân huyện Z giải quyết bằng bản án số 32 ngày 06/10/2006. Tuy nhiên, lại buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho ông L số tiền 280.000.000 đồng mà không phải trả cho ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông B thay đổi ý kiến: Ông xác định trong số tiền 280.000.000 đồng theo biên nhận ngày 10/01/2005 thể hiện ông Nguyễn Công Đ nhận vay của ông, thì chỉ có số tiền 177.000.000 đồng là ông nhận vay của ông Nguyễn Văn L và vay thêm của ông Nguyễn Tấn P số tiền 35.000.000 đồng, còn lại 68.000.000 đồng là tiền của ông. Lý do ông thay đổi hoàn toàn nội dung trình bày so với trước đây là vì trước đây ông không nhớ rõ. Ông xác định khoảng năm 2005- 2006 ông Nguyễn Văn L đã khởi kiện ông tại Tòa án nhân dân huyện Z và Tòa án đã giải quyết buộc ông giao trả cho ông L số tiền 177.000.000 đồng và hiện nay ông L đang yêu cầu thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Z. Ông không nhớ số bản án cũng như ngày tháng năm xét xử. Ngoài nhận vay của ông Nguyễn Văn L số tiền 177.000.000 đồng thì ông không còn nhận vay của ông L số tiền nào khác.

Ông yêu cầu ông Đ giao trả số tiền vốn vay là 280.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông Đ có trả cho ông được số tiền 400.000 đồng, nên ông chỉ yêu cầu ông Đ giao trả số tiền 279.600.000 đồng.

Theo bị đơn ông Nguyễn Công Đ trình bày: Trong những năm 2002 đến năm 2003, lúc này nhiều hộ dân vay vốn ngân hàng đến thời gian trả nợ (đáo hạn) nhưng không có tiền trả, nên cần vay vốn trong 02 – 03 ngày khi hồ sơ vay vốn ở Ngân hàng hoàn tất được giải ngân thì sẽ trả lại. Lúc đó, ông có liên hệ với ông L và ông B vì lúc này hai ông là tổ trưởng tổ vay vốn và có cho vay nóng nên ông có hỏi vay nhiều lần về cho vay lại để lấy lãi chênh lệch. Thời điểm vay cuối cùng là ngày 10/01/2005, vay số tiền 280.000.000 đồng. Khi vay, ông có viết biên nhận nợ cho ông B. Vì ông nhận tiền từ ông B nên viết biên nhận nợ là vay của ông B, nhưng thực tế số tiền này là của cả ông B và ông L, nhưng ông không xác định được số tiền của mỗi người cụ thể là bao nhiêu. Sau khi vay, do không có khả

năng thanh toán, nên năm 2006 ông L và ông B có khởi kiện ông ra Tòa án huyện Z giải quyết, tại Tòa án có mặt ông, ông B và ông L thống nhất số tiền này là nợ ông L, nên Tòa án buộc ông giao trả cho ông L. Cách nay khoảng 9 tháng ông B có đến gặp ông hỏi số tiền nợ 280.000.000 đồng sao không trả và yêu cầu ông viết biên nhận nợ, vì ông nghĩ từ năm 2006 đến nay là 10 năm nhưng chưa trả nên ông đồng ý viết lại biên nhận nợ cho ông B, biên nhận nợ ông mới viết nội dung cũng giống như biên nhận cũ, thể hiện ông có nhận vay của ông B số tiền 280.000.000 đồng. Nay ông B lấy biên nhận nợ này khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 280.000.000 đồng, ông không đồng ý vì nếu trả thì sẽ trả hai lần.

Ông Nguyễn Văn L trình bày: Khoảng năm 2001 ông và ông B cùng làm tổ trưởng tổ vay vốn của Ngân hàng, nên hai ông thỏa thuận hùn với nhau, ông ra vốn còn ông B ra công (đi đứng, giấy tờ) để cho nhiều hộ dân vay vốn trả Ngân hàng. Khi nào hồ sơ được giải ngân thì lấy vốn và lãi, thu được tiền lãi thì cùng chia nhau. Trong những người vay có ông Nguyễn Công Đ. Ông Đ vay rất nhiều lần có khi ông giao tiền cũng có khi ông B giao tiền. Lần cuối cùng hai bên giao dịch là ngày 10/01/2005, lúc đó ông đi rút giải ngân ở ngân hàng nên ông B giao tiền cho ông Đ và ông Đ viết biên nhận nợ cho ông B, nhưng thực tế số tiền 280.000.000 đồng là của ông. Sau khi vay, do ông Đ hứa nhiều lần không trả, nên năm 2006 ông và ông B có khởi kiện ông Đ tại Tòa án nhân dân huyện Z. Tại Tòa án, giữa ông, ông B và ông Đ cùng thống nhất số tiền 280.000.000 đồng theo biên nhận ngày 10/01/2005 ghi tên ông B chứ thực tế là tiền của ông, nên Tòa án buộc ông Đ trả cho ông số tiền trên. Trong quá trình Tòa án giải quyết đều có mặt của ông B và ông B cũng đã cung cấp giấy nhận nợ cho Tòa án. Ông không cho ông B vay số tiền 177.000.000 đồng như ông B trình bày. Số tiền 177.000.000 đồng là tiền nhận vay từ ông Phạm Minh H. Trước đây, ông và ông B hùn làm ăn chung với nhau, trong đó phần hùn của ông B là 177.000.000 đồng, ông có thế chấp nhà để nhận vay của ông Phạm Minh H số tiền 504.000.000 đồng với mục đích là về cho các hộ dân vay lại để lấy lãi chênh lệch. Sau khi vay, do không có khả năng trả nợ. Nên năm 2006 ông Phạm Minh H đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Z, tại quyết định công nhận thỏa thuận số 13 ngày 06/9/2006, giữa ông L, ông B và ông H thống nhất thỏa thuận: ông có trách nhiệm giao trả cho ông H số tiền vốn vay 504.000.000 đồng và ông B có trách nhiệm giao trả lại cho ông L số tiền 177.000.000 đồng. Nay ông B khởi kiện yêu cầu ông Đ tiếp tục trả số tiền 280.000.000đ là không đúng vì số tiền này là của ông chứ không phải của ông B.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 và 474 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn B, yêu cầu ông Nguyễn Công Đ giao trả số tiền 279.600.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, ông Quách Văn B kháng cáo yêu cầu ông Nguyễn Công Đ trả cho ông số tiền 279.600.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Quách Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đơn kháng cáo của ông Quách Văn B nộp trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Quách Văn B về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông Nguyễn Công Đ trả nợ cho ông số tiền 279.600.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Quách Văn B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công Đ trả nợ số tiền 279.600.000 đồng và cung cấp tài liệu chứng cứ duy nhất là biên nhận ngày 10/01/2005 có nội dung: "*Biên nhận ngày 10/01/05 Tôi Nguyễn Công Đ có nhận của ông Quách Văn B ST 280.000.000 Hai trăm tám chục triệu đồng, người nhận Nguyễn Công Đ, ký tên Đ*" (bút lục 02). Ông B và ông Đ xác định ngày 10/01/2005 ông Đ nhận tiền vay từ ông B số tiền 280.000.000 đồng và có viết biên nhận (bút lục 91), đến khoảng ngày 06-07/02/2016 ông B đến nhà ông Đ yêu cầu viết lại biên nhận mới (bút lục 02) có nội dung giống như biên nhận cũ được viết năm 2005 (bút lục số 91). Sau khi viết biên nhận mới (bút lục 02) thì biên nhận cũ (bút lục 91) ông B xé bỏ.

[4] Ông L xác định ông không cho ông B vay số tiền 177.000.000 đồng như trình bày của ông B. Do trước đây ông có thế chấp nhà để nhận vay của ông Phạm Minh H số tiền 504.000.000 đồng để ông cho các hộ dân vay lại đáo hạn ngân hàng, trong đó ông B có hùn với ông số tiền 177.000.000 đồng, năm 2006 ông H đã khởi kiện ông L và Tòa án nhân dân huyện Z đã ra Quyết định công nhân sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2006/QĐST-DS ngày 06/9/2006 buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 504.000.000 đồng và ông L có trách nhiệm trả cho ông B số tiền 177.000.000 đồng. Xét thấy, lời trình bày của ông L phù hợp với quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, nên không có căn cứ xác định trong số tiền 280.000.000 đồng cho ông Đ vay có số tiền 177.000.000 đồng là tiền của ông L như lời trình bày của ông B.

[5] Ông B cho rằng do ông Đ bỏ địa phương không có mặt ở nơi cứ trú nên ông không khởi kiện ông Đ được. Tuy nhiên, có căn cứ xác định năm 2006 ông L khởi kiện ông Đ thì ông Đ vẫn có mặt tham gia phiên tòa và tại biên bản xác minh ngày 18/01/2019 ông Nguyễn Văn D là Trưởng ấp T, xã P, huyện Z nơi ông Nguyễn Công Đ cư trú xác nhận từ năm 2006 đến nay ông Nguyễn Công Đ không có đi khỏi địa phương, nên lời trình bày của ông B không có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/3/2017 và biên bản hòa giải ngày 21/3/2017, ông B xác định: Ngày 10/01/2005 ông có vay của ông Nguyễn Văn L số tiền 280.000.000 đồng, sau khi nhận tiền thì cũng trong ngày ông giao số tiền 280.000.000 đồng cho ông Nguyễn Công Đ vay lại thỏa thuận là sau 03 ngày ông Đ phải trả số tiền vay 280.000.000 đồng và tiền lãi suất vay, nhưng sau 03 ngày ông Đ không có khảng năng trả thì ông B mới phô tô biên nhận cũ (bút lục 91) đưa cho ông L làm tin để xác nhận là số tiền 280.000.000 đồng đã cho ông Đ vay. Đồng thời, ông B trình bày tại cấp sơ thẩm số tiền 280.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 10/01/2005 (bút lục 91) ông L khởi kiện ông Đ năm 2006 và biên nhận nợ ngày 10/01/2005 (bút lục 02) hiện nay ông B khởi kiện ông Đ là một. Tuy nhiên, các lời khai của ông B về sau lại xác định số tiền 280.000.000 đồng ông cho ông Đ vay, trong đó số tiền của ông L chỉ có 177.000.000 đồng, ông L đã khởi kiện ông và Tòa án nhân dân huyện Z đã buộc ông trả cho ông L số tiền 177.000.000 đồng vào năm 2006. Ông B còn xác định khi ông L khởi kiện ông Đ vào năm 2006, ông được Tòa án nhân dân huyện Z mời làm việc, lời khai của ông B phù hợp với lời khai của ông L và ông Đ, thể hiện khi ông L khởi kiện ông Đ yêu cầu trả nợ số tiền 280.000.000 đồng thì ông B biết ông L khởi kiện ông Đ theo biên nhận nợ ngày 10/01/2005 mà ông Đ ký nhận nợ từ ông B, nhưng từ năm 2006 đến năm 2016 ông B không đặt ra yêu cầu khiếu nại. Như vậy, có căn cứ xác định số tiền 280.000.000 đồng ông B cho ông Đ vay ngày 10/01/2005 là tiền của ông L và vụ việc đã được giải quyết tại Bản án số 32/2006/DS-ST ngày 06/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Z, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông L.

[7] Do không có căn cứ chấp nhận khởi kiện của ông B yêu cầu ông Đ trả nợ vay số tiền 279.600.000 đồng, nên cũng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi suất từ số tiền nêu trên.

[8] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Quách Văn B; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018 ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Bạc Liêu.

[9] Đơn khởi kiện ông B yêu cầu ông Đ trả nợ 280.000.000 đồng; quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Đ trả nợ số tiền 279.600.000 đồng, nhưng bản án sơ thẩm không nhận định và không đình chỉ đối với phần rút yêu cầu khởi kiện của ông B là thiếu sót. Tuy nhiên, các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị liên quan đến nội dung này, nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Văn B phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ 471 và 474 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Quách Văn B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2018/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn B, yêu cầu ông Nguyễn Công Đ giao trả số tiền 279.600.000đ.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Văn B phải chịu số tiền 6.990.000 đồng, ông B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.000.000đ theo biên lai thu số 0004897 ngày 03/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z được chuyển thu án phí 6.990.000 đồng, hoàn lại cho ông B số tiền 10.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Văn B phải chịu 300.000 đồng, ông B đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011829 ngày 08/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND huyện Z;
- TAND huyện Z (01 bản);
- CCTHADS huyện Z (01 bản);
- Các đương sự (4 bản);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (01 bản).

Đã ký

Trương Thanh Dũng